

CHÍNH PHỦ
Số: 87/CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 1993

NGHỊ ĐỊNH

***Ban hành quy chế đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao
(BOT)***

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 29-12-1987, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 30-6-1990 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam ngày 23-12-1992;

Nhằm khuyến khích đầu tư xây dựng, phát triển các cơ sở hạ tầng tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1: - Nay ban hành kèm theo Nghị định này bản quy chế đầu tư theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (Viết tắt theo Tiếng Anh là BOT).

Điều 2: - Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Điều 3: - Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

QUY CHẾ

ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG

XÂY DỰNG - KINH DOANH - CHUYỂN GIAO.

(Ban hành kèm theo Nghị định số 87-CP ngày 23/11/1993 của Chính phủ).

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "Dự án xây dựng - kinh doanh - chuyển giao" (viết tắt theo tiếng Anh là BOT) là dự án được Chính phủ phê duyệt cho phép thực hiện theo quy chế này để xây dựng, khai thác kinh doanh công trình hạ tầng (kể cả mở rộng nâng cấp, hiện đại hoá công trình) và các công trình khác được Chính phủ cho phép thực hiện theo hình thức hợp đồng BOT trong một thời gian nhất định; hết thời hạn, công trình đó được chuyển giao không bồi hoàn cho Chính phủ Việt Nam.
2. "Công ty BOT" là công ty có vốn đầu tư nước ngoài thành lập theo pháp luật Việt Nam để thực hiện dự án BOT.
3. "Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền" là cơ quan quản lý Nhà nước được Chính phủ chỉ định ký và thực hiện hợp đồng BOT.
4. "Hợp đồng BOT" là văn bản thoả thuận giữa chủ đầu tư với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án BOT.
5. "Hợp đồng phụ" là hợp đồng ký giữa công ty BOT với các nhà thầu phụ để tham gia thực hiện dự án BOT.
6. "Nhà thầu phụ" là nhà thầu nước ngoài hoặc Việt Nam ký hợp đồng phụ với công ty BOT về xây dựng, cung ứng, sử dụng, tài chính, bảo hiểm, tư vấn, đầu tư... để thực hiện dự án BOT.
7. "Các văn bản pháp lý riêng" là các văn bản pháp lý do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam ban hành để điều chỉnh những vấn đề cụ thể liên quan tới các dự án BOT.

Điều 2:

1. Chính phủ Việt Nam khuyến khích các tổ chức, cá nhân nước ngoài đầu tư vốn và công nghệ theo hình thức hợp đồng BOT; bảo đảm quyền sở hữu đối với vốn đầu tư và các quyền lợi hợp pháp khác của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tạo những điều kiện thuận lợi và các thủ tục dễ dàng cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện các dự án BOT tại Việt Nam.

2. Chính phủ dành ưu đãi cho công ty BOT và các Nhà thầu phụ nước ngoài theo các quy định tại chương II của quy chế này.

CHƯƠNG II

CÁC ƯU ĐÃI VÀ BẢO ĐẢM ĐẦU TƯ.

Điều 3:

1. Công ty BOT được áp dụng các loại thuế với thuế suất sau đây:

Thuế lợi tức bằng 10% lợi nhuận thu được; miễn thuế lợi tức trong 4 năm kể từ khi kinh doanh có lãi và giảm 50% thuế lợi tức trong 4 năm tiếp theo;

Thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài bằng 5% lợi nhuận chuyển ra;

Mức thuế doanh thu ưu đãi nhất trong khung và/hoặc có thể giảm miễn thuế doanh thu tùy theo từng dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Các Nhà thầu phụ nước ngoài tham gia dự án BOT, nộp các loại thuế áp dụng đối với Nhà thầu nước ngoài và/hoặc có thể được giảm, miễn thuế tùy theo từng hợp đồng do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Công ty BOT và các Nhà thầu phụ thực hiện dự án BOT được miễn thuế nhập khẩu vào Việt Nam đối với thiết bị, máy móc, phụ tùng, nguyên liệu, vật tư (gồm cả phương tiện vận tải) để sử dụng cho việc khảo sát, thiết kế, thi công, xây dựng, và vận hành công trình BOT. Hàng hoá này, nếu nhượng bán tại thị trường Việt Nam phải được phép của Bộ Thương mại và phải nộp thuế nhập khẩu, thuế doanh thu hoặc các loại thuế khác theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Trong trường hợp chuyển nhượng hợp đồng, nếu phát sinh thu nhập do chuyển nhượng, thì Công ty BOT, Nhà thầu phụ nước ngoài phải nộp thuế bằng 25% khoản thu nhập đó.

Việc chuyển nhượng hợp đồng trên phải được Ủy ban Nhà nước về hợp tác đầu tư chấp thuận.

Điều 4: - Công ty BOT được mở tài khoản vốn vay tại Ngân hàng ở nước ngoài để thực hiện việc vay, trả và sử dụng vốn vay trong trường hợp bên cho vay yêu cầu mở tài khoản tại Ngân hàng ở nước ngoài và được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận.

Các quy định khác tại điều 80 Nghị định số 18-CP ngày 16-4-1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật đầu tư nước ngoài, được áp dụng đối với Công ty BOT.

Điều 5: - Chính phủ bảo đảm chuyển đổi ra tiền nước ngoài các khoản tiền Việt Nam mà Công ty BOT thu được trong thời hạn hoạt động theo hợp đồng để trả vốn và lãi vay, các khoản chi bằng tiền nước ngoài và lợi nhuận được chia chuyển ra nước ngoài.

Theo đề nghị của Công ty BOT trên cơ sở ý kiến của Ngân hàng Nhà nước, Bộ Thương mại, Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư quyết định việc cho phép sử dụng các khoản thu nhập hợp pháp khác bằng tiền Việt Nam của công ty BOT để thanh toán bằng hàng hoá có giá trị tương ứng, mua hàng xuất khẩu thanh toán các khoản chi khác theo quy định phải chi trả bằng tiền nước ngoài.

Điều 6:

1. Khi có nhu cầu, với sự chấp thuận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký hợp đồng BOT, Công ty BOT được quyền thế chấp.

Nhà xưởng, thiết bị, vật kiến trúc và bất động sản của Công ty BOT;

Các tài sản khác thuộc sở hữu của Công ty BOT;

Quyền sử dụng đất phù hợp với pháp luật Việt Nam;

Các quyền có giá trị kinh tế theo hợp đồng.

2. Việc thế chấp của Công ty BOT phải nhằm sử dụng quyền và tài sản đó vào mục đích tiếp tục thực hiện mục tiêu của dự án quy định trong hợp đồng BOT.

Điều 7: - Chính phủ bảo đảm cho Công ty BOT ưu tiên sử dụng đất đai, đường sá và các công trình phụ trợ công cộng khác để thực hiện dự án trên cơ sở hợp đồng BOT.

Quyền sử dụng đất cho việc thực hiện dự án BOT được miễn tiền thuê.

Điều 8:

1. Doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào dự án BOT do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký hợp đồng BOT chấp thuận.

2. Khi cần thiết, Chính phủ chỉ định cơ quan tài chính hoặc ngân hàng của Việt Nam bảo lãnh các nghĩa vụ tài chính của các doanh nghiệp Việt Nam được xác định trong hợp đồng.

Điều 9: - Mức giá, phí và các khoản thu khác từ sử dụng công trình BOT phải được quy định trong hợp đồng BOT.

Việc tăng giá, phí và các khoản thu khác trong phạm vi đã được dự kiến và thoả thuận trước trong hợp đồng BOT hoặc giảm giá, phí và các khoản thu khác, công ty BOT phải thông báo